

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/CT-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2012



**CHỈ THỊ**

**Về việc triển khai thực hiện Chiến lược  
phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2011 - 2020**

Trong thời gian qua, công tác thông tin đối ngoại đã đóng vai trò quan trọng trong tiến trình hội nhập quốc tế, nâng cao vị thế của Việt Nam trong khu vực và trên trường quốc tế, làm cho thế giới hiểu rõ và hiểu đúng về Việt Nam, qua đó tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè quốc tế phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, so với yêu cầu, nhiệm vụ, công tác thông tin đối ngoại còn một số hạn chế, chưa gắn kết nhịp nhàng, chưa huy động tốt các lực lượng, các nguồn lực xã hội tham gia thực hiện nhiệm vụ này một cách hiệu quả.

Ngày 14 tháng 02 năm 2012, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá XI đã có Kết luận số 16-KL/TW về Chiến lược phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2011 - 2020, xác định rõ "Thông tin đối ngoại là một bộ phận rất quan trọng trong công tác tuyên truyền và công tác tư tưởng của Đảng ta; là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài".

Để triển khai thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là các Bộ, ngành, địa phương) tập trung triển khai một số công việc trọng tâm sau:

**1. Những nhiệm vụ chung**

a) Phối hợp với các cơ quan chức năng của Đảng tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Chiến lược phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2011 - 2020 tới các Bộ, ngành, địa phương (hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2012).

b) Khẩn trương tổ chức phân công đơn vị, cán bộ làm đầu mối thực hiện công tác thông tin đối ngoại.

c) Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chiến lược phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2011 - 2020.

d) Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, thông báo cho Bộ Thông tin và Truyền thông để theo dõi, phối hợp.

đ) Bố trí từ ngân sách nhà nước và huy động các nguồn kinh phí khác để triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại.

## **2. Bộ Thông tin và Truyền thông**

a) Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại.

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, Ban, ngành, địa phương, một số cơ quan báo chí xây dựng Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chiến lược phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2011 - 2020 trình Chính phủ trong quý IV năm 2012.

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương định kỳ kiểm tra, đôn đốc, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại ban hành kèm theo Quyết định số 79/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2010, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành, địa phương xây dựng cơ chế, chính sách, tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ chuyên trách công tác thông tin đối ngoại của các Bộ, ngành, địa phương, bảo đảm đến năm 2015, các Bộ, ngành, địa phương có biên chế cán bộ chuyên trách về thông tin đối ngoại.

đ) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu để xây dựng Đề án Quỹ hỗ trợ phát triển thông tin đối ngoại trình Chính phủ xem xét, phê duyệt trong năm 2013.

## **3. Bộ Ngoại giao**

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các Bộ, ngành, địa phương triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại ở nước ngoài, đặc biệt nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo cấp cao, kỷ niệm năm chẵn trong quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam với các nước.

b) Thường xuyên cung cấp thông tin về tình hình thế giới, khu vực và hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước cho các Bộ, ngành và địa phương liên quan để có định hướng cho công tác thông tin đối ngoại.

c) Chỉ đạo, định hướng và cung cấp thông tin, các sản phẩm thông tin đối ngoại cho các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại.

#### **4. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch**

Phối hợp với Bộ Ngoại giao, các Bộ, ngành, địa phương tổ chức và thực hiện các sự kiện, chương trình hoạt động đối ngoại về văn hoá, thể thao, du lịch ở quy mô quốc gia và quốc tế nhằm thúc đẩy công tác thông tin đối ngoại, giới thiệu, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam tới cộng đồng quốc tế và đồng bào Việt Nam ở nước ngoài.

#### **5. Bộ Tài chính**

Bố trí ngân sách để triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch về thông tin đối ngoại đã được Chính phủ phê duyệt theo quy định.

#### **6. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

a) Tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức của địa phương về công tác thông tin đối ngoại.

b) Chủ động cung cấp thông tin kịp thời cho báo chí trong và ngoài nước về các vấn đề liên quan đến địa phương theo quy định.

c) Định kỳ sơ kết, tổng kết công tác thông tin đối ngoại trong phạm vi địa phương, báo cáo Thủ tướng Chính phủ thông qua Bộ Thông tin và Truyền thông.

d) Bố trí nhân sự, kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, đề án thông tin đối ngoại tại địa phương. Chú trọng công tác thông tin đối ngoại tại địa bàn các khu đô thị lớn có hoạt động giao lưu, giao thương thường xuyên với nước ngoài, địa bàn khu vực biên giới, hải đảo.

#### **7. Tổ chức thực hiện**

a) Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị này.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Bộ, Ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị này với Thủ tướng Chính phủ./

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCT, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, QHQT (5b).*m 225*

**THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Tấn Dũng**